

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-PT

Ngày: 04/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tiến.

Các Thẩm phán: Ông Mai Văn Hùng;

Ông Nguyễn Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:

Ông Tạ Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo **Vũ Văn Kh** do có kháng cáo của bị hại **Hoàng Văn N** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo bị kháng cáo: **Vũ Văn Kh** sinh ngày 01 tháng 9 năm 1997 tại huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn Bản C, xã Yên C, huyện BM, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn V và bà Nguyễn Thị Th; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27 tháng 11 năm 2018 theo quyết định số: 01/2018/HSST-QĐ của Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê.

- Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Anh Hoàng Văn N, sinh năm: 1993 Nơi cư trú: Thôn Bản T, xã Yên C, huyện Bắc M, tỉnh Hà Giang; Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Th sinh năm 1972. Nơi cư trú: Thôn Bản Ch, xã Yên C, huyện Bắc M, tỉnh Hà Giang; Có mặt.

2. Bà Hồ Thị Đ sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn Bản Túm, xã Yên C, huyện Bắc M, tỉnh Hà Giang; Có mặt.

Người làm chứng: Bé Văn Tài; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 19/9/2018 Vũ Văn Kh nơi cư trú thôn Bản Ch, xã Yên C, huyện Bắc M, tỉnh Hà Giang đi ăn cưới tại nhà anh Nông Văn Đ, trú tại thôn Bản Tr, xã Yên C, huyện Bắc M. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày ăn cưới xong Kh rủ Nông Văn Ph cùng một số người bạn của Kh đi về nhà Kh hát Karaoke và uống bia đến khoảng 14 giờ thì nghỉ. Thì anh L là bạn của Kh gọi điện lên đám cưới đón do đó Kh mượn xe máy của Ph quay lại nhà đám cưới để đón anh L, khi Kh đi đến chỗ để xe nhà đám cưới thì gặp anh Hoàng Văn N, nơi cư trú thôn Bản T, xã Yên C, huyện Bắc M, tỉnh Hà Giang, thì thấy anh N đang dắt chiếc xe máy (do trước đó vào năm 2017 giữa Kh và N đã xảy ra mâu thuẫn xô xát đánh nhau) N nói Kh “Mày không có mắt à mà để xe như thế” Kh trả lời là “chiếc xe đó không phải là xe của tao” rồi N vẫn tiếp tục nói Kh. Kh bực và nói “Mày đợi đấy” N trả lời là “Tao chưa tính với mày chuyện trước đây đâu”. Sau đó Kh đi xe máy của Ph về nhà lấy 02 con dao tông (01 con dao tông chuôi bằng gỗ, dài 43 cm cả chuôi, bản rộng nhất 8cm, trên thân dao có một lỗ tròn và có khắc tên (Đức T); 01 con dao tông, chuôi bằng sắt liền thân, dài 41cm cả chuôi, bản rộng nhất 6cm, trên thân dao có khắc chữ (L) trên mặt tử lạnh, rồi lấy bao tải dứa màu cam quấn 02 con dao lại cho vào trong áo trước bụng rồi nhờ Ph đèo lên nhà đám cưới (Khi đèo kh đi Ph không biết Kh cho dao vào trong áo để đi đánh N, Kh cũng không nói cho Ph biết). Khi lên đến đám cưới nhà anh Đ, Ph dừng xe lại đi vào uống nước, còn Kh xuống xe đi bộ xuống nhà anh Nông Văn B, sinh năm 1980, trú tại thôn Bản T, xã Yên C, huyện Bắc M (cách nhà anh Đ khoảng 50m), khi đến cổng nhà anh B, Kh thấy N đang ngồi uống nước ở bàn kê trước sân nhà anh B. Kh dừng lại lấy 02 con dao trong bao tải ra tay phải cầm con dao tông chuôi bằng sắt, tay trái cầm con dao tông chuôi bằng gỗ. N nhìn thấy Kh cầm dao nên N đứng dậy chạy ra phía sau gian nhà để máy móc làm đồ mộc trốn, nhưng do cửa sắt phía sau gian nhà đã bị khóa. N quay lại thì nhìn thấy 01 thanh kim loại hình chữ nhật dài 1,1m, rộng 2,3 cm, dày 5cm dựng ở vách ngăn giữa gian nhà để máy móc làm đồ mộc và gian nhà bếp N cầm lấy đi ra phía trước nhà bếp thì gặp Kh đuổi theo, N dùng hai tay cầm thanh kim loại vung lên vụt theo nhiều hướng về phía Kh và trúng vào phần trên xương đòn vai trái, bả vai bên trái và phần bụng của Kh, lúc này Kh lao vào tay trái chém một phát theo chiều ngang từ trái qua phải nên trúng vào sau phần đầu bên phải N, đồng thời tay phải Kh chém một phát từ trên xuống dưới trúng vào phần bả vai trái của N, lúc này thanh kim loại do N cầm rơi xuống nền nhà rồi N lao vào dùng hai tay cầm lấy hai tay của Kh để giằng lấy 02 con dao từ tay Kh. Ngay lúc đó có anh Bê Văn T, sinh năm 1995, nơi cư trú thôn Bản T, xã Yên C, huyện Bắc M đang ngủ trong nhà anh B nghe thấy tiếng ồn ào tỉnh dậy chạy ra thì thấy N và Kh đang giằng co nhau, anh T chạy đến can ngăn thì N bỏ chạy được ra khỏi nhà anh B rồi được mọi người đưa đi trạm y tế xã Yên C sơ cứu, sau đó chuyển đi Bệnh viện đa khoa huyện Bắc M và tỉnh Hà Giang điều trị, còn Kh cầm 02 con dao đi về nhà.

Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang thể hiện Hoàng Văn N, vào viện 20 giờ ngày 19/09/2018, chuẩn đoán vết thương vùng đầu, vai trái đã được băng cầm máu; ra viện 21/9/2018 vết thương ổn định; Bệnh án ngoại

khoa của bệnh viện Bắc M thể hiện Hoàng Văn N vào viện 21/9/2018 Ra viện 25/9/2018 vết thương ổn định

Biên bản xem xét dấu vết thân thể ngày ngày 19/09/2018 tại Công an huyện Bắc Mê đối với Vũ Văn Kh, phát hiện có các dấu vết ở các vị trí trên thân thể như sau:

- 02 vết xước da song song, cách nhau khoảng 02cm tại khu vực xương quai xanh phía bên trái, có chiều hướng từ trên xuống dưới, trong đó có một vết xước chiều dài 5cm kéo dài từ phần phía trên xương quai xanh sát với cổ xương phần ngực; một vết xước dài khoảng 03cm kéo dài từ xương quai xanh xuống phần ngực.

- 01 vết xước có chiều dài 10cm chiều hướng từ phải sang trái, từ dưới lên trên tại phần bụng phía bên phải.

- 01 vết xước bầm tím tại phần bả vai bên trái có kích thước dài 2,5 cm, rộng 1cm chiều hướng từ sau ra trước.

- 01 vết bầm tím tại phần lưng bên trái cách bả vai 13cm theo chiều từ trên xuống dưới có kích thước dài 10cm, rộng 2,3 cm chiều hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới.

Anh Hoàng Văn N Sau khi ra viện, đã có đơn gửi Cơ quan điều tra Công an huyện B M giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 93/TgT đối với Hoàng Văn N là: Tỷ lệ tổn thương cơ thể cho từng tổn thương như sau:

- Vết thương 1, vết thương 2: 3%

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 3%(Ba phần trăm).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê đã tuyên:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Kh phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51, khoản 1, 5 Điều 65 BLHS. Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Kh 09 (Không chín) tháng tù cho hưởng án treo và 18 (Mười tám) tháng thử thách. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Vũ Văn Kh UBND xã Yên C, huyện Bắc M giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Yên C, huyện Bắc M trong việc giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người bị kết án được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, khoản 1 Điều 584, Khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự

Buộc Vũ Văn Kh bồi thường cho;

- Hoàng Văn N. Nơi cư trú: Thôn Bản T, xã Yên C, huyện Bắc M, tỉnh Hà Giang 11.521.480, đồng

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người phải thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về phân xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại Hoàng Văn N có đơn kháng cáo không nhất trí về tội danh và mức bồi thường.

Tại phiên tòa Phúc thẩm bị hại Hoàng Văn N, giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và yêu cầu bồi thường cho bị hại với tổng số tiền là 90.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích các tình tiết của vụ án xét thấy về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Vũ Văn Kh với mức án là 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo và 18 tháng thử thách là thỏa đáng, phù hợp, tương xứng với tính chất độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra. Về trách nhiệm dân sự; Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Kh phải bồi thường cho bị hại với số tiền 11.521.000đ là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra, bản kết luận giám định pháp y thương tích; lời khai của bị cáo, bị hại, người làm

chứng và các chứng cứ khác chứng minh bị cáo Kh đã phạm tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng tình tiết "dùng hung khí nguy hiểm" theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS, không áp dụng tình tiết định khung "Có tính chất côn đồ" theo điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là chưa đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng điểm b, i, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS năm 2015, không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo là có căn cứ là phù hợp đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 65 BLHS và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là không phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội.

[4] Về mức hình phạt:

Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn Kh gây ra là nguy hiểm, chỉ vì lý do nhỏ nhen, vì bị hại N nói bị cáo về việc để xe không gọn gàng, mà bị cáo đã về nhà lấy dao là hung khí nguy hiểm để đánh bị hại, cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của bị hại, là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo là chưa đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để nhằm mục đích tuyên truyền giáo dục cũng như ngăn chặn thực trạng tội phạm xâm phạm sức khỏe trên địa bàn tỉnh Hà Giang nói riêng và cả nước nói chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản gồm: Tiền viện phí, thuốc điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh = 103.400đ; tiền viện phí, thuốc điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện = 668.080đ; tiền công chăm sóc = 200.000đ X 10 ngày = 2.000.000đ; tiền công lao động = 200.000đ X 10 ngày = 2.000.000đ; tiền xe đi lại = 1.400.000đ; tiền áo, mũ = 350.000đ; tiền phục hồi sức khỏe = 5.000.000đ. Tổng cộng các khoản = 11.521.480đ.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Các khoản bồi thường Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là phù hợp. Tuy nhiên tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 3% (Ba phần trăm). Nhưng các thương tích để lại nhất là vết thương ở vùng đầu sẽ ảnh hưởng nhất định đến tinh thần của người bị hại, cũng như sức khỏe về lâu dài, do vậy cần buộc bị cáo Kh phải bồi thường thêm khoản tiền tổn thất về tinh thần với số tiền 5.000.000đ.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường như sau:

- Về hình phạt:

Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS, tăng mức hình phạt đối với bị cáo, không áp dụng khoản 1 Điều 65 BLHS và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo. Tăng mức hình phạt và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 2 Điều 590 BLDS buộc bị cáo Kh phải bồi thêm khoản tiền tổn thất tinh thần cho bị hại N với số tiền 5.000.000đ và số tiền bị cáo phải bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Tổng cộng các khoản bị cáo Vũ Văn Kh phải bồi thường cho Hoàng Văn N là 16.521.480đ (mười sáu triệu, năm trăm hai mươi một nghìn, bốn trăm tám mươi đồng).

Được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo Vũ Văn Kh đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê (Theo biên bản tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả lập ngày 26/11/2018 tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê). Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê có trách nhiệm chuyển số tiền 10.000.000 đồng cho Chi cục Thi hành án huyện Bắc Mê. Bị cáo Vũ Văn Khánh còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 6.521.480 đồng.

[6] Bị hại Hoàng Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. bị cáo Kh phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án Hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a,b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị hại Hoàng Văn N, sửa phần hình phạt và phần trách nhiệm dân sự của Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, như sau:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Kh phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a,i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Kh 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, khoản 1 Điều 584, Khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự

Buộc Vũ Văn Kh bồi thường cho bị hại Hoàng Văn N Nơi cư trú: Thôn Bản T, xã Yên C, huyện Bắc M, tỉnh Hà Giang 16.521.480đ (Mười sáu triệu, năm trăm hai một nghìn, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê (Theo biên bản tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả lập ngày 26/11/2018 tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê). Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê có trách nhiệm chuyển số tiền 10.000.000 đồng cho Chi cục Thi hành án huyện Bắc Mê để đảm bảo việc thi hành án. Bị cáo Vũ văn Kh còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại là 6.521.480đ (sáu triệu năm trăm hai một ngàn bốn trăm tám mươi đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao tông, chuôi bằng sắt liền thân, dài 41cm (cả chuôi), bản rộng nhất 6 cm, trên thân dao có khắc chữ (Lương), dao cũ đã qua sử dụng; 01 (một) con dao tông, chuôi bằng gỗ, dài 43cm (cả chuôi), bản rộng nhất 8 cm, trên thân dao có khắc chữ (Đức Thắng) và có 01 lỗ hình tròn, dao cũ đã qua sử dụng; 01 (một) mũ vải lưỡi trai, họa tiết rằn ri màu xanh trắng, trên mũ có dính chất dịch màu nâu hồng; có vết rách dài 10cm. Tình trạng và đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/11/2018 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện Bắc Mê với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Mê.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn Kh chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng và án phí Dân sự có giá ngạch là 326.000 đồng (ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án Hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Hùng

Nguyễn Mạnh Cường

Hoàng Văn Tiến